

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Bích T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: **Số D, ngõ A đường L, tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.**

Căn cước công dân số: 044189003647.

Bị đơn: Ông **Trần Nhật M**, sinh năm 1991; nơi cư trú: **Số D, ngõ A đường L, tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.**

Căn cước công dân số: 044091003992.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đoàn Thị Bích T** và ông **Trần Nhật M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Bà **Đoàn Thị Bích T** và ông **Trần Nhật M** thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là **Trần V**, sinh ngày 12/01/2017; **Trần P**, sinh ngày 25/5/2021 và **Trần P1**, sinh ngày 14/01/2025. Sau khi ly hôn, giao bà **T** trực tiếp nuôi con **Trần V**, sinh ngày 12/01/2017 và **Trần P1**, sinh ngày 14/01/2025; giao ông **M** trực tiếp nuôi dưỡng con **Trần P**, sinh ngày 25/5/2021; ông

M đóng góp tiền nuôi con cùng bà **T** mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2025 cho đến khi các con **Trần V**, sinh ngày 12/01/2017 và **Trần P1**, sinh ngày 14/01/2025 lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà **T** thoả thuận nộp toàn bộ 150.000 đồng và nộp thay anh **M** 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà **T** đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000484 ngày 07 tháng 10 năm 2025. Bà **T** đã nộp đủ án phí vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ

(GCNKH số: 22/2016, ngày 26/02/2016)

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương